

**Tiểu luận kinh tế chính trị**

**XÂY DỰNG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH  
HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM**

## A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề Nhà nước và thị trường là mối quan tâm hàng đầu của nhiều nhà nghiên cứu kinh tế trong nhiều thập kỷ qua. Vì vậy ở nước ta cũng như nhiều nước trên thế giới muốn tìm tòi mô hình quản lý kinh tế vĩ mô thích hợp và có hiệu quả hơn.

Trong báo cáo chính trị của "Ban chấp hành Trung ương" khoá VIII trình Đại hội IX của Đảng ta có đề cập: Nhà nước ta quản lý kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chính sách phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của kinh tế thị trường - Bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động. Điều đó đã thúc đẩy mọi người phát huy nghiên cứu mối quan hệ giữa thị trường và Nhà nước.

Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là một yếu tố tất yếu cơ bản của quá trình đổi mới quản lý kinh tế ở nước ta. Trong 20 năm qua nhờ có đường lối đổi mới đúng đắn thoát khỏi những khủng hoảng, đạt tốc độ tăng trưởng nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể, chính trị xã hội ổn định, quốc phòng an ninh quốc gia được giữ vững, từ một nền kinh tế quan liêu bao cấp đã từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN dựa trên quy luật giá trị và tín hiệu cung cầu của thị trường.

Như vậy, việc nhận thức nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là một điều hết sức cần thiết. Em muốn dùng những kiến thức cơ bản được học để phân tích vấn đề nêu trên nhằm đưa ra ý kiến của mình để thầy xem xét phê bình giúp em đưa ra những nhận thức và suy nghĩ đúng đắn có khoa học hơn.

Bài viết không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong thầy chỉ bảo tận tình để em có thể nhìn nhận đúng đắn về vấn đề nêu trên. Em xin chân thành cảm ơn!

## B. NỘI DUNG

### I. Quan niệm về kinh tế thị trường định hướng XHCN

#### 1. Thế nào là kinh tế thị trường

Trước hết chúng ta cần hiểu sự xuất hiện của kinh tế thị trường. Như đã biết, vào cuối thời kỳ công xã nguyên thủy, đầu thời kỳ xã hội nô lệ, loài người đã có một bước tiến nhảy vọt trong lĩnh vực sản xuất ra của cải vật chất. Trong sản xuất đã bắt đầu có thặng dư, tức là phần sản phẩm nhảy vọt quá phần sản phẩm tất yếu do người sản xuất tạo ra. Mặc dù lúc đầu sự dư thừa đó chỉ là ngẫu nhiên nhưng cùng với chế độ tư hữu được xác lập, người lao động đã có thể làm chủ những sản phẩm dư thừa đó, mang trao đổi với nhau để nhận lại những sản phẩm mà mình thiếu do kết quả phân công chuyên môn hoá đưa lại, thị trường sơ khai xuất hiện từ đó.

Tuy nhiên phải trải qua quá trình phát triển lâu dài, mãi đến giai đoạn cuối xã hội phong kiến, đầu xã hội TBCN kinh tế thị trường mới được xác lập và phải đến cuối giai đoạn phát triển của CNTB tự do cạnh tranh thì kinh tế thị trường mới được xác lập hoàn toàn, sự xuất hiện của nó đánh dấu một bước phát triển mới trong tổ chức kinh tế - xã hội, phản ánh trình độ phát triển nhất định của văn minh nhân loại.

Khác hẳn với nền kinh tế tự nhiên - tự cung tự cấp, kinh tế thị trường là trình độ phát triển cao của kinh tế hàng hoá (sản phẩm được sản xuất ra không phải để đáp ứng nhu cầu của người sản xuất mà là sản xuất để bán. Tính chất hàng hoá của sản phẩm được thể hiện rõ nét và ngày càng phát triển), trong đó toàn bộ các yếu tố "đầu vào" và "đầu ra" của sản xuất đều thông qua thị trường. Kinh tế thị trường và kinh tế hàng hoá có cùng nguồn gốc và bản chất, song kinh tế thị trường là giai đoạn phát triển cao của kinh tế hàng hoá, mang những đặc trưng mới mẻ hơn. Kinh tế thị trường phát triển cùng với chủ nghĩa tư bản ra đời và thống trị của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, phản ánh sự nhảy

vọt về chất của lực lượng sản xuất và các quan hệ kinh tế khác so với các giai đoạn phát triển trước đó.

Kinh tế thị trường nói chung có những đặc trưng cơ bản sau:

*Một là*, các chủ thể kinh tế có tính độc lập rất cao, có quyền tự quyết định các vấn đề kinh tế lớn. Từng chủ thể quyết định và tự chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả sản xuất - kinh doanh của mình.

*Hai là*, giá cả do thị trường quyết định, hệ thống thị trường được phát triển đầy đủ và nó có tác dụng làm cơ sở cho việc phân phối các nguồn lực kinh tế vào trong các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế.

*Ba là*, kinh tế thị trường vận động theo những quy luật như quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh... Sự tác động của các quy luật đó hình thành cơ chế tự điều tiết của nền kinh tế.

*Bốn là*, kinh tế thị trường dựa trên cơ sở trình độ kỹ thuật sản xuất ngày càng tiến bộ, trình độ cơ khí hoá và tự động hoá ngày càng cao.

*Năm là*, kinh tế thị trường là nền kinh tế mở.

*Sáu là*, nếu là nền kinh tế thị trường hiện đại thì còn có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước thông qua pháp luật kinh tế, kế hoạch hoá, các chính sách kinh tế.

## ***2. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các đặc trưng cơ bản của nó***

Ngày nay nền kinh tế thị trường đã phát triển đến giai đoạn cao, trong đó vừa có các quan hệ thị trường, vừa phải có sự điều tiết của Nhà nước và tổ chức nền kinh tế ở trình độ cao. Vậy nên thực chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chính là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, một mặt vừa có những tính chất chung của nền kinh tế thị trường như đã nêu trên, mặt khác lại mang những đặc trưng riêng do được dẫn dắt, chi phối bởi nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội:

a) *Về mục tiêu của nền kinh tế*

Mục đích của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là nhằm phát triển lực lượng sản xuất phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật CNXH, nâng cao đời sống nhân dân. Có những nước đặt vấn đề tăng trưởng kinh tế trước, giải quyết công bằng xã hội sau. Có những nước lại muốn dựa vào viện trợ và vay nợ nước ngoài để cải thiện đời sống nhân dân rồi sau đó mới thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Ở nước ta, thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng, lấy sản xuất gắn liền với cải thiện đời sống nhân dân, tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, khuyến khích làm giàu hợp pháp, gắn liền với xoá đói giảm nghèo.

*b) Về cơ sở kinh tế - xã hội*

Đặc trưng về cơ sở kinh tế của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là có nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế Nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Đây không chỉ là điểm khác biệt căn bản với nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa mà qua đây nó phản ánh sự nhận thức mới ở nước ta hiện nay không chỉ củng cố và phát triển kinh tế XHCN với hai thành phần kinh tế (kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể) như trước đây mà còn khuyến khích các thành phần kinh tế trên sở hữu tư nhân cùng phát triển nhằm hình thành nền kinh tế thị trường rộng lớn bao gồm các đơn vị kinh tế thuộc cả chế độ công hữu và chế độ tư hữu, cùng các hình thức hợp tác hoá liên doanh, liên kết sâu rộng ở cả trong và ngoài nước. Mỗi thành phần kinh tế đều là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế quốc dân và đều bình đẳng trước pháp luật, cùng tồn tại và phát triển, cùng hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Phát triển nền kinh tế thị trường nhiều thành phần ở nước ta hiện nay là một đòi hỏi khách quan của quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ có như vậy mới có thể khai thác được mọi nguồn lực kinh tế, nâng cao được hiệu quả kinh tế, phát huy được tiềm năng to lớn của các thành phần kinh tế vào phát triển chung của nền kinh tế đất nước.

Trong nền kinh tế nhiều thành phần đó, kinh tế Nhà nước đóng vai trò chủ đạo cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, đó là vấn đề có tính nguyên tắc nhằm đảm bảo đúng định hướng phát triển của toàn bộ nền kinh tế.

*c) Về chế độ quản lý nền kinh tế*

Chúng ta nhận thấy rằng một mặt nền kinh tế thị trường làm cho cạnh tranh thúc đẩy khoa học phát triển, tiếp thu được các công nghệ và bí quyết mới nhưng mặt khác cùng làm cho hàng loạt doanh nghiệp bị phá sản. Đó là do kinh tế thị trường bao hàm cả mặt tích cực và tiêu cực.

- Về mặt tích cực: Kinh tế thị trường tạo ra những con người năng động, quyết đoán có được nhiều kinh nghiệm sau những lần cạnh tranh thắng lợi hay thất bại từ đó thúc đẩy lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất lao động đầy mạnh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất, quá trình xã hội hoá lực lượng sản xuất.

- Về mặt tiêu cực và hạn chế: phân hoá giàu nghèo quá xa, dẫn đến mọi cân bằng xã hội, xuất hiện mâu thuẫn xã hội. Sự phát triển mù quáng của các doanh nghiệp lẻ tẻ dẫn đến khủng hoảng kinh tế. Xuất hiện nhiều tệ nạn xã hội, quá coi trọng đồng tiền, xem thường đạo đức truyền thống.

Trong điều kiện ngày nay, hầu như tất cả các nền kinh tế của các nước trên thế giới đều có sự quản lý của Nhà nước để sửa chữa một mức độ nào đó "những thất bại của thị trường" như đã nêu trên. Tức là cơ chế vận hành nền kinh tế của tất cả các nước đều là cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Chúng ta biết rằng, Nhà nước là sản phẩm của đấu tranh giai cấp, là công cụ giai cấp cầm quyền, Nhà nước can thiệp vào kinh tế thị trường ngay từ buổi bình minh của nó để đẩy nhanh quá trình tích lũy nguyên thủy và tư bản, nhằm hình thành và phát triển chủ nghĩa tư bản, ngay cả sa này, khi Nhà nước tư bản chủ nghĩa ban hành các đạo luật chống độc quyền cũng quyết không phải vì lợi ích của giai cấp cần lao, mà vẫn vì lợi ích toàn cục của chế độ TBCN nói chung, vì các tập đoàn tài chính nói riêng. Vì thế Nhà nước ta quản lý vĩ mô nền kinh tế

thị trường định hướng XHCN cho nền kinh tế thị trường là điều đương nhiên, phù hợp với tính quy luật đã hình thành trong thực tiễn.

Đối với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, chức năng quản lý nền kinh tế được thực hiện bởi Nhà nước của dân, do dân và vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

Sự điều tiết của Nhà nước thể hiện ở các mặt sau đây:

*Một là*, Nhà nước tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho các cá nhân, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hoạt động. Ở nước ta hiện nay các cá nhân, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được quyền tự chủ sản xuất kinh doanh; các cá nhân, các doanh nghiệp khi lựa chọn phương thức sản xuất kinh doanh đều lấy lợi nhuận làm thước đo hiệu quả đồng thời làm mục tiêu định hướng các hoạt động kinh tế của mình, tất nhiên, tự chủ kinh doanh theo pháp luật và mọi hành vi đều phải tuân theo pháp luật. Do đó, Nhà nước phải xây dựng và ban hành một hệ thống pháp luật đầy đủ và đồng bộ như: luật về các quyền (sở hữu, chiếm hữu, sử dụng, thừa kế, chuyển nhượng...); luật hợp đồng; luật về sự bảo đảm của Nhà nước đối với các điều kiện khung của nền kinh tế (bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường, chống hạn chế cạnh tranh, chăm sóc môi trường, chăm sóc nhữn người không có khả năng lao động, bảo hiểm...), luật thương mại...

*Hai là*, Nhà nước tạo môi trường kinh tế - xã hội ổn định bằng cách xây dựng kết cấu hạ tầng sản xuất (trong đó quan trọng nhất là phát triển hệ thống giao thông vận tải, thông tin liên lạc) và kết cấu hạ tầng xã hội (trong đó quan trọng nhất là phát triển hệ thống giáo dục - đào tạo, y tế); cùng với các dịch vụ công cộng khác, như đảm bảo an ninh, dịch vụ tiêu dùng...

*Ba là*, Nhà nước soạn thảo kế hoạch, quy hoạch, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và ban hành các chính sách để hướng các chủ thể thị trường thực hiện các kế hoạch, quy hoạch và chương trình ấy thông qua các chính sách tài chính, tiền tệ, sử dụng các đòn bẩy kinh tế như: ưu đãi về thuế, về lãi suất cho vay cho những ai đầu tư vào lĩnh vực mà Nhà nước khuyến khích.

Một vấn đề quan trọng là, Nhà nước quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo nguyên tắc kết hợp kế hoạch với thị trường. Thị trường là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế, nó tồn tại khách quan, tự vận động theo những quy luật vốn có của nó. Còn kế hoạch hoá là hình thức thực hiện của tính kế hoạch, nó là sản phẩm chủ quan của chủ thể quản lý.

Kế hoạch và cơ chế thị trường là hai phương tiện khác nhau để phát triển và điều tiết nền kinh tế. Kế hoạch là sự điều chỉnh có ý thức của chủ thể quản lý đối với nền kinh tế, còn cơ chế thị trường là sự tự điều tiết của bản thân nền kinh tế.

Kế hoạch và thị trường cần được kết hợp với nhau trong cơ chế vận hành nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Kế hoạch có ưu điểm là tập trung được các nguồn lực cho những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo cân bằng tổng thể, gắn mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với phát triển xã hội ngay từ đầu.

Tuy nhiên, trong điều kiện nền kinh tế thị trường, kế hoạch hoá khó bao quát được hết tất cả các yêu cầu rất đa dạng và luôn biến động của đời sống kinh tế, đồng thời sự điều chỉnh của kế hoạch thường không được nhanh nhạy.

Trong khi đó sự điều tiết của cơ chế thị trường lại nhanh nhạy, nó kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể kinh tế, đáp ứng nhanh, nhạy nhu cầu đa dạng của đời sống xã hội. Song, khuyết tật cơ bản của cơ chế thị trường là tính tự phát nên có thể đưa đến sự mất cân đối, gây tổn hại cho nền kinh tế. Vì thế cần có sự liên kết kế hoạch với thị trường trong cơ chế vận hành nền kinh tế.

Thị trường là căn cứ để xây dựng và kiểm tra các kế hoạch phát triển kinh tế. Những mục tiêu và biện pháp mà kế hoạch nêu ra muốn được thực hiện có hiệu quả phải xuất phát từ yêu cầu của thị trường. Mặt khác, muốn cho thị trường hoạt động phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa thì nó phải được hướng dẫn và điều tiết bởi kế hoạch.

*d) Về phân phối thu nhập trong nền kinh tế*



Đặc trưng về phân phối thu nhập trong nền kinh tế định hướng XHCN là thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế; đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào quá trình sản xuất, kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội: chế độ phân phối là do chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất quyết định. Do vậy việc thực hiện chế độ phân phối với sự đa dạng hoá các hình thức như trên là hoàn toàn phù hợp với nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN đang tồn tại, phát triển trong thời kỳ quá độ ở nước ta.

Mỗi hình thức phân phối ở nước ta hiện nay đều có tác dụng thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống cho mọi tầng lớp nhân dân. Trong đó phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là hình thức thực hiện về mặt kinh tế của chế độ công hữu, đây là đặc trưng bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

*e) Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN cũng là nền kinh tế mới hội nhập*

Đặc điểm này phản ánh sự khác biệt giữa nền kinh tế thị trường định hướng XHCN mà chúng ta đang xây dựng với nền kinh tế đóng, khép kín trước đổi mới, đồng thời phản ánh xu hướng hội nhập của nền kinh tế nước ta trong điều kiện toàn cầu hoá kinh tế.

Do sự tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, đang diễn ra quá trình quốc tế hoá đời sống kinh tế, sự phát triển của mỗi quốc gia trong sự phụ thuộc lẫn nhau. Vì vậy, mở cửa kinh tế, hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới là tất yếu đối với nước ta. Chỉ có như vậy mới thu hút được vốn, kỹ thuật công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quản lý tiên tiến của các nước để khai thác tiềm năng và thế mạnh của nước ta, thực hiện phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực để xây dựng và phát triển kinh tế thị trường hiện đại theo kiểu rút ngắn.

Thực hiện mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại theo hướng đa phương và đa dạng hoá các hình thức đối ngoại, gắn thị trường trong nước với thị trường khu vực và thế giới, thực hiện những thông lệ trong quan hệ kinh tế quốc tế, nhưng

vẫn giữ được độc lập chủ quyền và bảo vệ được lợi ích quốc gia, dân tộc trong quan hệ kinh tế đối ngoại.

## **II. Tính tất yếu của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam**

### ***1. Cơ sở lý luận***

Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, kinh tế hàng hoá, kinh tế thị trường còn tồn tại là tất yếu. Về mặt kinh tế, có thể coi đây là thời kỳ của nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Vì thế ta có thể khẳng định kinh tế thị trường sẽ còn tồn tại lâu dài ở đất nước ta là một tất yếu khách quan, là sự tồn tại hay không tồn tại của kinh tế thị trường là do những điều kiện kinh tế, xã hội khách quan sinh ra nó quy định, người ta không thể áp đặt ý muốn chủ quan một cách tùy tiện. Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, những điều kiện làm nảy sinh sản xuất hàng hoá, phân công lao động, các hình thức khác nhau của quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất không hề mất đi do vậy việc sản xuất và phân phối sản phẩm vẫn phải được thực hiện thông qua thị trường với những quan hệ giá trị, tiền tệ.

Kinh tế thị trường theo định hướng XHCN có những yếu tố khách quan yêu cầu và đảm bảo cho sự thành công của nó. Đó là khu vực kinh tế xã hội chủ nghĩa làm nền tảng đã hình thành, Nhà nước nắm giữ những ngành, những lĩnh vực chủ chốt của nền kinh tế, chính quyền là của nhân dân, do dân và vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

Hơn nữa, kinh tế thị trường định hướng XHCN đã có tiền lệ, lịch sử chứ không phải là "công việc hoàn toàn mới" hay "chưa hề có" như một số tác giả đã quan niệm. Tiền lệ đó chính là chính sách mới (NEP) do Lênin đề xướng đã được vận dụng vào thực tiễn ở Liên Xô trong những năm hai mươi. Nội dung cơ bản của chính sách đó là chuyển từ nền kinh tế mệnh lệnh, chỉ huy sang nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, biện pháp chủ yếu để đảm bảo thắng lợi của định hướng tư bản chủ nghĩa, biện pháp chủ yếu để bảo đảm thắng lợi của định hướng tư bản chủ nghĩa và ngăn chặn định hướng tư bản chủ nghĩa là sử dụng đúng đắn chủ nghĩa tư bản Nhà nước dưới nền chuyên chính vô sản.

Mặt khác, nước ta thực hiện bước quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là quá trình "rút ngắn" của lịch sử, chứ không phải là sự "đốt cháy" giai đoạn. Với ý nghĩa đó, trong bước chuyển biến kinh tế hiện nay ở nước ta từ một nền kinh tế lạc hậu mang tính tự cấp, tự túc sang nền kinh tế thị trường hiện đại thì việc phát triển, mở rộng các quan hệ hàng hoá, thị trường sẽ có vai trò thúc đẩy to lớn và quan trọng. Kinh tế thị trường thông qua các qui luật khách quan tác động vốn có (qui luật giá trị, qui luật cung - cầu, qui luật cạnh tranh...) mà khắc phục được những mặt hạn chế của kinh tế tự cấp, tự túc, đẩy mạnh phân công lao động xã hội, phát triển ngành nghề, tạo việc làm, thúc đẩy lực lượng sản xuất (LLSX) phát triển mạnh mẽ, khuyến khích ứng dụng kỹ thuật - công nghệ mới đảm bảo tăng năng suất lao động, mở rộng giao lưu kinh tế trong và với nước ngoài, khuyến khích tính năng động sáng tạo trong các hoạt động kinh tế v.v.. Như vậy có thể xem phát triển kinh tế thị trường hiện nay là bước đi quan trọng, nhằm xã hội hóa nền sản xuất, là nấc thang tất yếu của sự phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, là bước quá độ đi lên CNXH đó thực sự là một nhiệm vụ kinh tế cấp bách ở nước ta.

Thứ hai, phát triển kinh tế thị trường ở nước ta là sự lựa chọn cách đi tới mục tiêu của CNXH một cách có hiệu quả, thuận lợi hơn. Thực tế đã có quan điểm đồng nhất kinh tế thị trường với CNTB và cho rằng phát triển kinh tế thị trường là đi theo CNTB là xa rời mục tiêu của CNXH, từ lôgic và lịch sử của kinh tế hàng hoá cho thấy, kinh tế thị trường với tính chất là kinh tế hàng hoá phát triển hơn đã từng xuất hiện rất sớm, từ trước khi có CNTB. Ở các giai đoạn tiền tư bản đã xuất hiện sự sản xuất để trao đổi, đã nảy sinh các quan hệ cung - cầu, giá trị và giá cả, vì vậy sự ra đời của CNTB chỉ đánh dấu một giai đoạn mà kinh tế thị trường đã trở thành phổ biến, bao trùm toàn bộ xã hội và phát triển tới đỉnh cao. Về thực chất, kinh tế TBCN là một thực thể kinh tế khác với kinh tế thị trường vì chúng sản xuất vì giá trị "thặng dư" vì "lợi nhuận", do vậy kinh tế thị trường và CNTB là hai thực thể, hai động lực kinh tế hoàn toàn khác nhau,

không thể đồng nhất với nhau và càng không thể coi kinh tế thị trường là sản phẩm "riêng" của CNTB.

Với sự phát triển của kinh tế thị trường qua các thời kỳ lịch sử xã hội cho thấy nó luôn là động lực thúc đẩy LLSX phát triển và có hiệu quả. Thông qua sự tác động của các qui luật kinh tế thị trường (qui luật giá trị, qui luật cung - cầu, qui luật cạnh tranh...) làm cho nền kinh tế luôn luôn phát triển theo hướng năng động, kích thích tiến bộ kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và giá thành hạ. Xét trên các góc độ đó thì sự phát triển kinh tế thị trường không hề mâu thuẫn với mục tiêu của CNXH, trái lại trong thời kỳ quá độ cần phải vận dụng kinh tế thị trường như một cơ chế để phục vụ nền kinh tế nhiều thành phần quá độ lên CNXH, có thể để nó xâm nhập vào những quan hệ kinh tế XHCN nhằm thiết lập nên những quan hệ sản xuất phù hợp thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Tuy nhiên khi vận dụng cơ chế thị trường trong thời kỳ quá độ lên CNXH cũng cần phải chú ý tới những tác động tiêu cực của nó (như phân hóa người lao động, sùng bái đồng tiền, sự xuống cấp của môi trường v.v..) để có thể khắc phục và hạn chế. Như vậy, khi nhận thức về kinh tế thị trường trong thời kỳ quá độ lên CNXH không thể qui kết mọi tiêu cực trong xã hội và nền kinh tế đều xuất phát từ đó. Phát triển kinh tế thị trường chính là bước đi, cách làm đúng qui luật khách quan, đảm bảo cho mục tiêu của CNXH được thực hiện.

Thứ ba, phát triển kinh tế thị trường ở nước ta là sự lựa chọn về định hướng phát triển hoàn toàn phù hợp với qui luật phát triển khách quan và xu thế tất yếu của thời đại. Như chúng ta đã thấy, kinh tế thị trường là một phạm trù kinh tế riêng, có tính độc lập tương đối, phát triển theo những qui luật riêng vốn có của nó dù nó tồn tại ở đâu, ở thời điểm nào của lịch sử. Song trong sự tồn tại sẽ không thể có một nền kinh tế thị trường trừu tượng chung chung cho mọi giai đoạn phát triển, mà là những nền kinh tế hàng hoá, kinh tế thị trường cụ thể gắn với mỗi giai đoạn phát triển của xã hội nhất định. Ngay trong cùng một chế độ

kinh tế - xã hội, nhưng sự phát triển của kinh tế thị trường ở mỗi dân tộc khác nhau cũng sẽ mang màu sắc, đặc tính không giống nhau.

Thực tế chưa có một nền kinh tế thị trường XHCN song theo tiến trình phát triển khách quan của xã hội tất yếu sẽ có một nền kinh tế thị trường tồn tại và bị chi phối bởi hệ thống quan hệ sản xuất mới, quan hệ sản xuất XHCN.

Ở nước ta trên con đường phát triển, tiếp cận với nền kinh tế thị trường sẽ phải có sự lựa chọn và định hướng nhất định cho phù hợp. Thực tiễn cho thấy, mặc dù kinh tế thị trường TBCN đã đạt tới giai đoạn phát triển khá cao trong các nước tư bản phát triển, nhưng với những mâu thuẫn vốn có không thể nào khắc phục được, trong lòng xã hội tư bản, nền kinh tế thị trường đó đang có xu hướng tự phủ định để chuẩn bị chuyển sang giai đoạn hậu công nghiệp. Do vậy nhân loại muốn tiến lên, xã hội muốn phát triển thì dứt khoát không thể dừng lại ở kinh tế thị trường TBCN. Với ý nghĩa đó, sự lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay là hoàn toàn phù hợp với xu thế của thời đại và đặc điểm phát triển của dân tộc ta, sự lựa chọn đó không hề gây mâu thuẫn cho tiến trình tiến lên của đất nước.

## ***2. Cơ sở thực tiễn***

Thực tiễn những năm đổi mới đã chứng minh rằng việc chuyển sang nền kinh tế thị trường nhiều thành phần là hoàn toàn đúng đắn. Nhờ phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, chúng ta đã bước đầu khai thác được tiềm năng trong nước và thu hút được vốn, kỹ thuật, công nghệ của nước ngoài, giải phóng được năng lực sản xuất góp phần quyết định vào việc bảo đảm tăng trưởng kinh tế với nhịp độ tương đối cao trong thời gian qua: trên 8% trong những năm 1986 → 1996 và những năm gần đây là hơn 7%.

Trình độ phát triển của kinh tế thị trường có liên quan mật thiết với các giai đoạn phát triển của lực lượng sản xuất. Về đại thể, kinh tế hàng hoá phát triển qua ba giai đoạn tương ứng với ba giai đoạn phát triển của lực lượng sản xuất: sản xuất hàng hoá giản đơn, kinh tế thị trường tự do, kinh tế thị trường hiện đại.

Nước ta đang thực hiện chuyển đổi nền kinh tế, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế hàng hoá. Mô hình kinh tế của Việt Nam được xác định là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, định hướng XHCN.

Tuy nhiên, hiện tại nền kinh tế thị trường của nước ta còn ở trình độ kém phát triển, bởi lẽ cơ sở vật chất kỹ thuật của nó còn lạc hậu, thấp kém, nền kinh tế ít nhiều còn mang tính tự cấp tự túc. Chính vì vậy việc tiếp tục phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là một điều tất yếu.

### **III. Thực trạng và giải pháp để phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam**

#### ***1. Thực trạng nền kinh tế Việt Nam***

##### *a) Giai đoạn trước năm 1986*

Từ năm 1975 đất nước Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất. Cách mạng Việt Nam hoàn toàn chuyển sang giai đoạn mới, cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đất nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội từ điểm xuất phát rất thấp lại chịu ảnh hưởng nặng nề do chiến tranh lâu dài. Trong 15 năm nhân dân ta đã không ngừng phấn đấu vượt qua bao khó khăn thử thách thống nhất. Chúng ta đã có nhiều cố gắng trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh khôi phục nền kinh tế bị tàn phá nặng nề từng bước xác lập quan hệ sản xuất mới bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH, phát triển sự nghiệp văn hoá giáo dục y tế thiết lập củng cố chính quyền nhân dân trong cả nước. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn ở trong tình trạng kém phát triển, sản xuất nhỏ là phổ biến và nặng nề tính tự cung tự cấp. Trình độ trang thiết bị kỹ thuật trong sản xuất cũng như kết cấu hạ tầng kinh tế văn hoá xã hội lạc hậu, mất cân đối, chưa tạo được tích lũy trong nước và lệ thuộc nhiều vào bên ngoài. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp để lại nhiều hậu quả tiêu cực. Nềnkt hoạt động với hiệu quả thấp.

Khủng hoảng kinh tế xã hội diễn ra nhiều năm với đặc trưng sản xuất chậm và không ổn định, lạm phát lên đến 774,7% năm 1986. Tài nguyên thiết bị lao động và tài năng mới được sử dụng thấp. Đời sống nhân dân thiếu thốn, nếp

sống văn hoá tinh thần và đạo đức kém lành mạnh, trật tự an toàn xã hội không được đảm bảo, tham nhũng nhiều, tệ nạn xã hội phát triển.

Trên thực tế nền kinh tế nước ta từ nghị quyết hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khoá IV (năm 1979) các quan hệ hàng hoá tiền tệ đã được chấp nhận nhưng mới chỉ ở mức độ thứ yếu. Đó là do quá nhiều thập kỷ, qua tư tưởng kinh tế xã hội chủ nghĩa mang nặng thành kiến, quan hệ hàng hoá và cơ chế thị trường. Coi nó là biểu hiện thuộc tính của chế độ tư hữu và tư bản. Mặt khác là do chúng ta xây dựng CNXH theo mô hình dập khuôn giáo điều chủ quan duy ý chí các mặt bố trí cơ cấu kinh tế thiếu về phát triển công nghiệp nặng, quy mô lớn, với xoá bỏ các hình thức kinh tế dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, phát triển kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, nặng nề hình thức phủ nhận nền kinh tế hàng hoá theo cơ chế thị trường, bộ máy quan liêu công kênh kém hiệu quả. Những sai lầm đó đã kìm hãm lực lượng sản xuất và nhiều động lực phát triển. Cuộc cải cách kinh tế bị đẩy lùi. Tư tưởng Lênin trong chính sách kinh tế Mác bị xem như bước lùi tạm thời bất đắc dĩ.

*b. Giai đoạn 1986-1990*

Trước tình hình đó, Đại hội VI đã có những tư tưởng đổi mới nhưng chưa đi ngay vào cuộc sống, còn có lực cản, nền kinh tế còn tiếp tục gặp khó khăn trong những năm đầu nhưng từ năm 1989 các biện pháp đổi mới như áp dụng chính sách lãi suất dương, xoá bỏ chế độ tem phiếu, loại bỏ một số khoản chi ngân sách bao cấp, mở rộng quan hệ thị trường đã thứ tự đi vào cuộc sống và tạo chuyển biến rõ rệt làm cho nền kinh tế có nhiều khởi sắc. Ví dụ: như trong giai đoạn 1986-1990 đầu tư toàn xã hội tư bản là 12,5% GDP tăng trưởng kinh tế trung bình là 3,9T, kim ngạch xuất khẩu đạt 23 tỷ USD/năm. Về mặt lạm phát thì năm 1986 là 774,7T đến năm 1990 giảm xuống còn 67,1%.

*c) Giai đoạn từ 1991-2000*

Do mới có một số biện pháp được áp dụng vào cuối kỳ kế hoạch 1989-1990 nên kết quả của thời kỳ này còn hạn chế. Song cái được của thời kỳ này là chúng ta đã thực hiện chuyển đổi cơ chế mạnh mẽ, đến giai đoạn 1991-1995 sự

chuyển đổi đó đã phát huy tác dụng và tạo nên thời kỳ phát triển của nền kinh tế Việt Nam.

Đại hội Đảng VII (6-1991) với những quyết sách quan trọng như phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục đổi mới cả về bề rộng và chiều sâu kìm chế đẩy lùi lạm phát giữ vững và phát triển sản xuất, bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Những quyết sách ấy được đưa trong thời điểm "ngàn cân treo sợi tóc" trong bối cảnh quốc tế không thuận lợi, nguồn lực phát triển bị thiếu hụt... dường như tiếp thêm sức mạnh cho quá trình chuyển đổi kinh tế để góp phần đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng.

Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm đạt 2,8% (mục tiêu là 5-6,5%), trong đó nông nghiệp tăng 4,5%, công nghiệp và xây dựng cơ bản tăng 13,6% và dịch vụ tăng 8,8% lạm phát hạn chế ổn định ở mức thấp (bình quân 23,4%/năm).

#### *d) Giai đoạn 2001-2006*

Từ năm 2001 trở về đây, nền kinh tế nước ta vẫn không ngừng phát triển, đời sống vật chất và trình độ văn hoá của nhân dân ngày càng được nâng cao, ngày càng thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài, mở rộng giao lưu hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng, do đồng chí Tổng bí thư Nông Đức Mạnh trình Đại hội Đảng lần thứ X (18/04/2006) đã nêu: Từ năm 2001 đến 2006 nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, năm sau cao hơn năm trước, bình quân trong 5 năm (2001-2005) là 7,5% và phát triển tương đối toàn diện.

Đặc biệt, chúng ta đang nỗ lực hết sức để có thể gia nhập "Tổ chức Thương mại quốc tế WTO) vào năm 2007 tới đây. Đây là một cơ hội, cũng là một thách thức đối với sự nghiệp phát triển nền kinh tế nói riêng và phát triển đất nước Việt Nam nói chung.

## ***2. Các giải pháp cơ bản để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam***



*a) Đẩy mạnh hơn nữa công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, ứng dụng nhanh tiến bộ khoa học - công nghệ trên cơ sở đó phân công lao động xã hội*

Phân công lao động xã hội là cơ sở chung của sản xuất và trao đổi hàng hoá. Vì vậy, để phát triển kinh tế hàng hoá, phải đẩy mạnh phân công lao động xã hội. Nhưng sự phát triển của phân công lao động xã hội do trình độ phát triển của lực lượng sản xuất quyết định, cho nên muốn mở rộng phân công lao động xã hội cần đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của nền sản xuất lớn hiện đại.

Tiến hành CNH-HĐH cần phải hướng vào thúc đẩy nền kinh tế phát triển toàn diện, trên cơ sở nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ nhằm tăng năng suất lao động nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đi đôi với việc trang bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại cho nền kinh tế cần phải thực hiện việc phân công lại lao động, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý, bảo đảm khai thác tốt nhất các nguồn lực của đất nước.

Tiếp tục đổi mới và ứng dụng nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ theo hướng hiện đại để nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập. Đảng ta đã xác định chiến lược khoa học đến năm 2020 phải đạt được trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến trong khu vực ở phần lớn các ngành kinh tế trọng điểm, muốn vậy phải tập trung đẩy mạnh nghiên cứu triển khai nhanh chóng nâng cao trình độ công nghệ trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, nâng cao năng lực nội sinh, xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học.

Đẩy mạnh chuyển dịch ngành kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá là một giải pháp góp phần phân công lại lao động xã hội cho phù hợp các ngành nghề kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá, thông qua quá trình chuyển dịch cơ cấu để chúng ta tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội cho phù hợp, đó là những giải pháp lớn để phát triển nền kinh tế đất nước, chỉ có thực hiện tốt các giải pháp đó thì mới đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội của đất nước

*b. Hình thành và phát triển đồng bộ các loại thị trường*

Trong nền kinh tế thị trường, hầu hết các nguồn lực kinh tế đều thông qua thị trường mà được phân bổ vào các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế một cách tối ưu. Vì vậy để xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải hình thành và phát triển đồng bộ các loại thị trường. Trong những năm tới chúng ta cần phải:

- Phát triển thị trường hàng hóa và dịch vụ thông qua việc đẩy mạnh sản xuất, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển hệ thống giao thông và phương tiện vận tải để mở rộng thị trường hình thành thị trường sức lao động có tổ chức để đào tạo điều kiện cho sự di chuyển sức lao động theo yêu cầu phát triển kinh tế và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực.

- Xây dựng thị trường vốn, từng bước hình thành và phát triển thị trường chứng khoán để huy động các nguồn vốn vào phát triển sản xuất.

- Quản lý chặt chẽ đất đai và thị trường nhà ở. Xây dựng và phát triển thị trường thông tin, thị trường khoa học công nghệ. Hoàn thiện các loại thị trường đi đôi với xây dựng khuôn khổ pháp lý và thể chế, tăng cường sự kiểm tra, giám sát của Nhà nước, để thị trường hoạt động năng động, có hiệu quả, có trật tự, kỷ cương trong môi trường lành mạnh, công khai, minh bạch, hạn chế và kiểm soát độc quyền kinh doanh có biện pháp hữu hiệu chống buôn lậu và gian lận thương mại.

### *c. Thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần*

Trước đây khi xây dựng kinh tế kế hoạch, xóa bỏ kinh tế thị trường, chúng ta đã thiết lập một cơ cấu sở hữu đơn giản với hai hình thức sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Vì vậy, khi chuyển sang kinh tế hàng hóa vận hành theo cơ chế thị trường, cần phải đổi cơ cấu sở hữu cũ, bằng cách đa dạng hóa các hình thức sở hữu, điều đó sẽ đưa đến hình thành những chủ thể kinh tế độc lập, có lợi ích riêng, tức là khôi phục một trong những cơ sở của kinh tế hàng hóa.

Trên cơ sở đa dạng hóa các hình thức sở hữu, thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Lấy việc phát triển sức sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân làm

mục tiêu quan trọng để khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh. Theo tinh thần đó tất cả các thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật, đều được khuyến khích phát triển.

Trong những năm tới cần phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước. Muốn vậy cần tập trung nguồn lực phát triển có hiệu quả kinh tế Nhà nước trong lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, sắp xếp và đa dạng hóa sở hữu đối với những doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm 100% vốn. Xây dựng và củng cố một số tập đoàn kinh tế mạnh trên cơ sở các tổng công ty Nhà nước, có sự tham gia của các thành phần kinh tế. Đẩy mạnh việc đổi mới kỹ thuật, công nghệ trong các doanh nghiệp Nhà nước. Thực hiện chế độ quản lý công ty đối với tất cả các doanh nghiệp kinh doanh có vốn của Nhà nước, doanh nghiệp thực sự cạnh tranh bình đẳng trên thị trường, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh.

Phát triển kinh tế tập thể dưới nhiều hình thức đa dạng, trong đó hợp tác xã là nòng cốt. Nhà nước cần giúp đỡ hợp tác xã về đào tạo cán bộ, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường. Thực hiện tốt việc chuyển đổi hợp tác xã theo Luật hợp tác xã.

Khuyến khích kinh tế cá thể, tiểu chủ phát triển ở các thành thị và nông thôn. Nhà nước tạo điều kiện và giúp đỡ kinh tế cá thể và tiểu chủ phát triển có hiệu quả. Khuyến khích kinh tế tư bản tư nhân phát triển trong những ngành nghề sản xuất kinh doanh mà luật pháp không cấm. Phát triển kinh tế tư bản Nhà nước dưới các hình thức liên doanh liên kết giữa kinh tế tư nhân trong và ngoài nước, tạo điều kiện để kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài hướng vào mục tiêu phát triển các sản phẩm xuất khẩu tăng khả năng cạnh tranh, gắn thu hút vốn với thu hút công nghệ hiện đại.

*d. Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại*

Trong điều kiện hiện nay, chỉ có mở cửa kinh tế, hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới, mới thu hút được vốn, kỹ thuật và công nghệ hiện đại để khai thác tiềm năng và thế mạnh của đất nước nhằm phát triển kinh tế.

Khi mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại phải quán triệt nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, không can thiệp vào nội bộ của nhau. Mở rộng kinh tế đối ngoại theo hướng đa phương hóa và đa dạng hóa cá hình thức kinh tế đối ngoại.

Hiện nay, cần đẩy mạnh xuất khẩu, coi xuất khẩu là trọng điểm của kinh tế đối ngoại. Giảm dần nhập siêu, ưu tiên nhập khẩu tư liệu sản xuất để phục vụ sản xuất tranh thủ mọi khả năng và bằng nhiều hình thức thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài, việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài cần hướng vào những lĩnh vực , những sản phẩm có công nghệ tiên tiến, có tỷ trọng xuất khẩu cao. Việc sử dụng vốn vay phải có hiệu quả để trả được nợ, cải thiện được cán cân thanh toán. Chủ động tham gia tổ chức thương mại quốc tế, các diễn đàn, các tổ chức, cá định chế quốc tế một cách có chọn lọc với bước đi thích hợp.

*e. Giữ vững sự ổn định chính trị, hoàn thiện hệ thống luật pháp*

Sự ổn định chính trị bao giờ cũng là nhân tố quan trọng đầu tiên để phát triển. Nó là điều kiện để các nhà sản xuất kinh doanh trong nước và nước ngoài yên tâm đầu tư. Muốn giữ vững sự ổn định chính trị ở nước ta hiện nay cần phải giữ và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Hệ thống pháp luật đồng bộ là công cụ quan trọng để Nhà nước quản lý nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Nó tạo ra hành lang luật pháp cho hoạt động kinh tế, buộc các doanh nghiệp chấp nhận sự điều tiết của Nhà nước.

*f. Xóa bỏ triệt để cơ cấu tập trung, quan liêu, bao cấp, hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế của Nhà nước.*

Việc xóa bỏ triệt để cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, hình thành đồng bộ và vận hành có hiệu quả cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển kinh tế hàng hóa ở nước ta.

Để nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước, cần nâng cao năng lực của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, thực hiện cải cách nền hành chính quốc gia Nhà nước thực hiện định hướng sự phát triển kinh tế, có hệ thống chính sách nhất quán để tạo môi trường ổn định và thuận lợi cho hoạt động kinh tế; hạn chế khắc phục những mặt tiêu cực của cơ chế thị trường. Nhà nước thực hiện đúng chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế và chức năng chủ sở hữu tài sản công, không can thiệp vào chức năng quản trị kinh doanh để các doanh nghiệp có quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh. Nhà nước sử dụng các biện pháp kinh tế là chính để điều tiết nền kinh tế, chứ không phải mệnh lệnh. Vì vậy phải tiếp tục đổi mới và hoàn thiện chính sách tài chính, chính sách tiền tệ, chính sách tiền lương và giá cả.

### C. KẾT LUẬN

Trải qua 20 năm thực hiện công cuộc cải cách kinh tế, chúng ta gặt hái được những thành tựu đáng kể, đó là nhờ sự nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng, toàn dân ta. Đồng thời những khó khăn thách thức mà chúng ta sẽ gặp phải cũng hết sức to lớn đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục cố gắng hơn nữa, nỗ lực hơn nữa để vượt qua. Với thực tiễn đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày một rõ ràng và đầy đủ hơn. Điều này, trên thực tế đã trở thành một nguồn lực đặc biệt có ý nghĩa bảo đảm cho hệ thống kinh tế, văn hóa, xã hội cụ thể trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là hướng đi hoàn toàn đúng đắn để xây dựng và phát triển đất nước. Đó là chiến lược lâu dài và là quá trình hết sức khó khăn, phức tạp còn rất mới nên đòi hỏi phải tập trung sự nỗ lực cao của mọi lực lượng, mọi thành phần và toàn bộ nền kinh tế cũng cần được nghiên cứu và khám phá

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo trình kinh tế chính trị Mác Lênin
2. Văn kiện Đại hội Đảng: VI, VII, VIII, IX, X
3. Vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
4. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

MỤC LỤC

<b>A. Đặt vấn đề</b> .....	<b>1</b>
<b>B. Nội dung</b> .....	<b>3</b>
I. <i>Quan niệm về kinh tế thị trường định hướng XHCN</i> .....	3
1. Thế nào là kinh tế thị trường .....	3
2. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các đặc trưng cơ bản của nó .....	4
a) Về mục tiêu của nền kinh tế .....	4
b) Về cơ sở kinh tế - xã hội .....	5
c) Về chế độ quản lý nền kinh tế .....	6
d) Về phân phối thu nhập trong nền kinh tế .....	8
e) Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN cũng là nền kinh tế mới hội nhập .....	9
II. <i>Tính tất yếu của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</i> .....	10
1. Cơ sở lý luận .....	10
2. Cơ sở thực tiễn .....	13
III. <i>Thực trạng và giải pháp để phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</i> .....	14
1. Thực trạng nền kinh tế Việt Nam .....	14
a) Giai đoạn trước năm 1986 .....	14
b. Giai đoạn 1986-1990 .....	15
c) Giai đoạn từ 1991-2000.....	15
d) Giai đoạn 2001-2006.....	16
2. Các giải pháp cơ bản để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam .....	16
a) Đẩy mạnh hơn nữa công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, ứng dụng nhanh tiến bộ khoa học - công nghệ trên cơ sở đó phân công lao động xã hội.....	17
b. Hình thành và phát triển đồng bộ các loại thị trường .....	17
c. Thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần .....	18
d. Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại .....	20
e. Giữ vững sự ổn định chính trị, hoàn thiện hệ thống luật pháp.....	20
f. Xóa bỏ triệt để cơ cấu tập trung, quan liêu, bao cấp, hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế của Nhà nước. ....	20
<b>C. Kết luận</b> .....	<b>22</b>
<b>Tài liệu tham khảo</b> .....	<b>23</b>



